Biểu mẫu 06
Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

PHÒNG GD&ĐT THANH OAI
TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM HƯNG

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2022 – 2023

Số TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	**Tổng số học sinh**	**1101**	173	226	203	223	276
II	**Số học sinh học 2 buổi/ngày**	**1101**	173	226	203	223	276
III	**Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất**	**1101**	173	226	203	223	276
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	***806- 73,2%***	*126- 72,8%*	*172- 76,1%*	*132- 65%*	*173- 77,6%*	*203- 73,6%*
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	***293- 26,6%***	*45-26%*	*54- 23,9%*	*71- 35%*	*50- 22,4%*	*73- 26,4%*
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	***2- 2%***	*2- 1,2%*	*0*	*0*	*0*	*0*
IV	**Số học sinh chia theo kết quả học tập**	**1101**	173	226	203	223	276
1	Hoàn thành Xuất sắc và Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	***640- 58,1%***	*98- 56,6%*	*126- 55,8%*	*92- 45,3%*	*161- 72,2%*	*163- 59,1%*
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	***456- 41,4%***	*70- 40,5%*	*100- 44,2%*	*111- 54,7%*	*62- 27,8%*	*113- 40,9%*
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	***5-0,5%***	*5-2,9%*	*0*	*0*	*0*	*0*
V	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	**1101**	173	226	203	223	276
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	**1096/ 1101 99,5%**	168/173 97.1%	226/ 226 - 100%	203/ 203 – 100%	223/ 223 100%	276/ 276 100%
a	Trong đó: Học sinh được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	***748- 67,9%***	*102- 58,9%*	*136 – 60,2%*	*119- 58,6%*	*168- 75,3%*	*223- 80,8%*
b	Học sinh được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	***255- 23,2%***	*36- 20,8%*	*55- 24,3%*	*52- 25,6%*	*43- 19,3%*	*69- 25%*
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	***05/1101 0,5%***	*05/173 2,9%*	*0*	*0*	*0*	*0*

Tam Hưng, ngày 31 tháng 05 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM HƯNG

Lê Tuấn Anh